

Bản án số: 08/2021/HS-PT

Ngày 11 - 3 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Nhân

Các Thẩm phán: Ông Trịnh Xuân Miên

Ông Đỗ Cao Khánh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Hà – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Hồng Kông – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 03/2021/TLPT-HS ngày 18 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Văn U; do có kháng cáo của bị đơn dân sự Nguyễn Văn T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 38/2020/HS-ST ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

- Bị cáo bị kháng cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn U, sinh năm: 1975; nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh C; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Nhứt (đã chết) và bà Giang Thị Đáng; vợ: Lê Thị Thúy, con: 02 người; tiền án, tiền sự: Không; khởi tố, cầm đi khỏi nơi cư trú ngày 28/02/2020; bị cáo tại ngoại có mặt.

- Những người tham gia tố tụng có kháng cáo và liên quan đến kháng cáo:

Bị hại: Phạm Mỹ H, sinh năm 1981; cư trú tại: Ấp Tân An Ninh A, xã T, huyện Đ, tỉnh C (có mặt).

Bị đơn dân sự: Nguyễn Văn T, sinh năm 1984; cư trú tại: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh C (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn dân sự và ông Nguyễn Văn Ch: Luật sư Ngô Đình C – Văn phòng Luật sư Ngô Đình C thuộc Đoàn Luật sư tỉnh C (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1950; cư trú tại: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh C (có đơn xin vắng mặt).

2. Bùi Cẩm B, sinh năm 1986; cư trú tại: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh C (Tòa án không triệu tập).

3. Phạm Minh L, sinh năm 1984; cư trú tại: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh C (Tòa án không triệu tập).

4. Nguyễn Hoàng Đ, sinh năm 2000; cư trú tại: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh C (Tòa án không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T ngụ Ấp T, xã T, huyện Đ, biết Nguyễn Văn U, người cùng xóm có cửa máy, thường cắt cây thuê, đã có lần cắt cây cho ông Nguyễn Văn Ch (cha của Toàn) giá 600.000 đồng. Ngày 01/10/2019, Toàn gặp Út nói “*Anh coi lại cắt cây cho em*”. Út trả lời “*Chùng nào rảnh lại cắt*”. Toàn nói “*Cắt xong anh em mình tính*”. Giữa Toàn và Út chỉ thỏa thuận bằng miệng, không làm hợp đồng bằng văn bản.

Khoảng 7 giờ ngày 03/10/2019, Út mang cửa máy đến nhà Toàn cửa cắt hàng cây cấp lộ xe, phía mé sông, khi còn 03 cây bạch đàn lớn, sợ ngã ra lộ xe, Út nói với Bùi Cẩm B (vợ Toàn) “*Khi nào Toàn về đến, có người canh đường thì cho anh hay để lại cắt tiếp*”.

Khoảng 14 giờ cùng ngày, Bào gọi điện cho Út hay Toàn đã về và kêu Út đến cửa cây. Út đi cùng Nguyễn Hoàng Đ (con của Út), có mang theo cửa máy, 01 sợi dây lược 12 ly, dài 30m đến nhà Toàn tiếp tục cắt được 02 cây bạch đàn lớn, còn 01 cây bạch đàn cao, gần chòi vuông trước nhà ông Chánh, ngọn cây hơi ngã ra phía lộ xe, Út kêu Toàn nhờ người ra canh đường. Toàn nói với Bào “*Ra coi chùng xe, đứng chỗ cây me gần nhà*”. Lúc này, ông Chánh đi bộ từ nhà ra lộ xe, về hướng cổng sô vuông. Út leo lên buộc một đầu dây vào khoảng giữa thân cây, Toàn và Đăm nắm đầu dây còn lại kéo chằng ra hướng mé sông, Bào đứng canh xe hướng khóm 5, thị trấn Đăm Dơi chạy về hướng Ấp T, ông Chánh đi bộ dọc lộ xe hướng về Ấp T và đứng xem cửa cắt cây. Trong lúc cửa, cây bạch đàn có xu hướng ngã ra lộ xe và đường dây điện công cộng, ông Chánh đi bộ ngược lại hướng khóm 5, thị trấn Đăm Dơi, giơ tay ra hiệu cho Toàn, Đăm kéo dây về hướng mé sông. Anh Phạm Minh L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 69F1-115.35 chở chị Phạm Mỹ H đi từ hướng Ấp T ra hướng khóm 5, thị trấn Đăm Dơi ngang qua bị cây ngã trúng làm chị Hiền bị thương được đưa đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh C điều trị, đến ngày 04/10/2019 chuyển đến Bệnh viện Chợ Rẫy thành phố Hồ Chí Minh và Bệnh viện phục hồi chức năng thành phố Hồ Chí Minh điều trị. Xe của anh Luân bị hư hỏng.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 321/TgT ngày 24/12/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh C kết luận đối với Phạm Mỹ H: 01 vết sẹo phẫu thuật từ 1/3 giữa đến 1/3 dưới mặt ngoài cẳng tay phải, kích thước: 6,7cm x 0,2cm (Tỷ lệ 02%); 01 vết sẹo phẫu thuật giữa cột sống từ D9-L2, kích thước: 15cm x 0,1cm (Tỷ lệ 02%); gãy 1/3 dưới xương quay phải (Gãy Galeazzi) đã phẫu thuật kết hợp xương (Tỷ lệ 06%); gãy trật D11-D12, tổn thương tủy D12 đã phẫu thuật. Hiện tại liệt hoàn toàn hai chi dưới, tiêu tiểu không tự chủ, mất cảm giác và vận động vùng dưới tổn thương (Dưới đoạn tủy D12) (Tỷ lệ 96%). Tổng tỷ lệ tổn

thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 96,38 %; làm tròn số 96%.

Vật chứng thu giữ: 01 cây cưa (đã qua sử dụng); 01 sợi dây lược 12 ly, dài 30m (đã qua sử dụng); 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 69F1-115.35 (đã hư hỏng).

Về trách nhiệm dân sự: Chị Phạm Mỹ H yêu cầu bồi thường tổng chi phí điều trị, tiền xe đi lại là 170.229.099 đồng; tiền mất thu nhập của chị Hiền và người chăm sóc chị Hiền số tiền 37.600.000 đồng; tiền tổn thất tinh thần, cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Anh Phạm Minh L yêu cầu bồi thường thiệt hại xe mô tô hiệu Sirius biển kiểm soát 69F1-115.35 bị hư hỏng số tiền 2.650.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 38/2020/HS-ST ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh C quyết định: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 138; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; các Điều 584, 585, 590, 600 Bộ luật Dân sự.

Xử phạt: Nguyễn Văn U 01 năm 06 tháng tù về tội “*Vô ý gây thương tích*” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự tự nguyện của bị cáo Nguyễn Văn U đã khắc phục hậu quả cho chị Phạm Mỹ H số tiền 20.000.000 đồng.

Buộc anh Nguyễn Văn T bồi thường cho chị Phạm Mỹ H các khoản:

- Tiền thuốc điều trị: 170.229.099 đồng.
- Tiền chi phí thuê xe: 9.500.000 đồng.
- Tiền ăn của người bệnh và người nuôi bệnh: 18.800.000 đồng.
- Tiền mất thu nhập của người bệnh và người nuôi bệnh: 18.800.000 đồng.
- Tiền tổn thất tinh thần: 44.700.000 đồng.
- Tiền mất thu nhập của người bệnh và người nuôi bệnh mỗi tháng 6.000.000 đồng/người/tháng từ ngày 16/4/2020 cho đến khi chị Hiền hồi phục sức khỏe.

- Cấp dưỡng nuôi cháu Hoa Thanh Trọng mỗi tháng 745.000 đồng từ ngày 03/10/2020 cho đến khi cháu Trọng tròn 18 tuổi.

Anh Nguyễn Văn T đã bồi thường cho chị Hiền 35.000.000 đồng được đối trừ trong giai đoạn thi hành án.

Buộc anh Nguyễn Văn T bồi thường cho anh Phạm Minh L thiệt hại do xe bị hư hỏng số tiền 2.650.000 đồng.

Anh Toàn phải chịu án phí dân sự có giá ngạch 13.101.454 đồng và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, nghĩa vụ chậm thi hành án, quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 14 tháng 12 năm 2020, bị đơn dân sự Nguyễn Văn T có đơn kháng cáo yêu cầu xét lại trách nhiệm dân sự, phải tính mức độ lỗi để buộc bị cáo Út có trách nhiệm bồi thường tiền tổn thất tinh thần, mất thu nhập của người bệnh và người nuôi bệnh, tiền cấp dưỡng, tiền phục hồi sức khỏe cho bị hại Hiền và tiền sửa xe.

Ngày 27/12/2020, bị hại Phạm Mỹ H có đơn yêu cầu xác định giữa bị hại với bị đơn đã thỏa thuận thống nhất anh Toàn hỗ trợ cho chị Hiền số tiền 250.000.000 đồng, đã đưa trước 100.000.000 đồng, còn lại 150.000.000 đồng sau khi án có hiệu lực pháp luật sẽ đưa đủ trong thời hạn 02 năm. Chị Hiền xin rút lại toàn bộ yêu cầu bồi thường về dân sự tại cấp sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị đơn dân sự Nguyễn Văn T và Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn thay đổi nội dung, yêu cầu kháng cáo; thống nhất thỏa thuận về việc bồi thường, đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của bị đơn và bị hại.

Bị hại Phạm Mỹ H giữ nguyên nội dung Đơn yêu cầu ngày 27/12/2020, đồng ý yêu cầu bị đơn Toàn bồi thường tổng cộng 250.000.000 đồng theo thỏa thuận, không yêu cầu bồi thường các khoản như án sơ thẩm đã xử.

Bị cáo Nguyễn Văn U có ý kiến mong muốn các bên thỏa thuận sớm thực hiện xong việc bồi thường.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh C tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của bị đơn dân sự Nguyễn Văn T với bị hại Phạm Mỹ H tại phiên tòa phúc thẩm; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 38/2020/HS-ST ngày 30/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đ về trách nhiệm bồi thường. Buộc Nguyễn Văn T bồi thường cho Phạm Mỹ H tổng số tiền 250.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngày 03/10/2019, Nguyễn Văn U dùng cưa máy, cưa, cắt cây ven lộ giao thông nông thôn thuê cho Nguyễn Văn T tại Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh C. Quá trình cưa, cắt cây có Phạm Minh L điều khiển xe mô tô chở Phạm Mỹ H đi ngang bị cây ngã trúng làm chị Hiền bị thương gãy trật đốt sống D11-D12, liệt hai chi dưới, tỷ lệ thương tích theo kết luận giám định 96%; xe của Phạm Minh L bị hư hỏng thiệt hại 2.650.000 đồng.

[2] Hành vi cưa, cắt cây ven lộ giao thông của Nguyễn Văn U không đảm bảo an toàn trong lao động, an toàn cho người tham gia giao thông, gây thương tích nghiêm trọng cho bị hại Hiền, xâm hại trực tiếp đến sức khỏe, tài sản của người khác, vi phạm pháp luật hình sự. Tuy nhiên, việc bị hại Hiền bị thương tích là do tai nạn cây ngã đè trúng, hậu quả thiệt hại là ngoài ý muốn của bị cáo, nên lỗi của bị cáo là vô ý. Bản án hình sự sơ thẩm số: 38/2020/HS-ST ngày 30/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đ đã xử phạt bị cáo Nguyễn Văn U 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “*Vô ý gây thương tích*” theo điểm b khoản 2 Điều 138 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị về tội danh, hình phạt nên phân trách nhiệm hình sự của Bản án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật.

[3] Về trách nhiệm dân sự, có kháng cáo của bị đơn Nguyễn Văn T yêu cầu xem xét lại các khoản tiền bồi thường và trách nhiệm bồi thường của Nguyễn Văn

U, thấy rằng: Án sơ thẩm xử bị cáo Út phạm tội, không buộc bồi thường mà buộc bị hại Toàn bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại Hiền là có thiếu sót trong việc đánh giá chứng cứ, xác định mức độ lỗi của các bên. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm bị đơn và Luật sư thay đổi yêu cầu kháng cáo theo hướng đồng ý thỏa thuận bồi thường cho bị hại 250.000.000 đồng. Bị hại Phạm Mỹ H đồng ý chỉ yêu cầu bồi thường tổng cộng là 250.000.000 đồng, không yêu cầu bồi thường các khoản thiệt hại như án sơ thẩm đã xử. Do đó, Hội đồng xét xử không xét lại trách nhiệm bồi thường đối với Nguyễn Văn U, chỉ xét việc thỏa thuận bồi thường giữa anh Toàn và chị Hiền.

[4] Xét thấy, vấn đề bồi thường dân sự là quyền tự định đoạt của các bên. Việc thỏa thuận thống nhất bồi thường thiệt hại giữa bị hại Hiền và bị đơn Toàn là tự nguyện, không trái pháp luật, không vi phạm đạo đức xã hội nên được chấp nhận. Cần sửa án sơ thẩm về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận anh Toàn có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho chị Hiền tổng số tiền 250.000.000 đồng. Anh Toàn đã bồi thường cho chị Hiền 100.000.000 đồng, còn phải bồi thường tiếp 150.000.000 đồng.

[5] Đối với số tiền bị cáo đã tự nguyện bồi thường 20.000.000 đồng, anh Toàn đã tự nguyện bồi thường 35.000.000 đồng trong quá trình chị Hiền điều trị bệnh, các bên thống nhất không xét lại nên chị Hiền được hưởng và không nằm trong số tiền 150.000.000 đồng anh Toàn phải bồi thường tiếp cho chị Hiền.

[6] Đối với số tiền anh Toàn phải bồi thường thiệt hại về tài sản cho Phạm Minh L 2.650.000 đồng án sơ thẩm đã tuyên không nằm trong thỏa thuận nên được giữ nguyên.

[7] Do sửa án sơ thẩm nên bị đơn Nguyễn Văn T không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch anh Toàn không thuộc diện được giảm, miễn án phí nên phải chịu 5% trên số tiền phải bồi thường 152.650.000 đồng bằng 7.632.500 đồng.

[8] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm d khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của bị hại Phạm Mỹ H và bị đơn dân sự Nguyễn Văn T;

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 38/2020/HS-ST ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh C về trách nhiệm dân sự và án phí.

Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 585, 589, 590 Bộ luật Dân sự;

Buộc Nguyễn Văn T có nghĩa vụ tiếp tục bồi thường cho chị Phạm Mỹ H số tiền 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng).

Buộc anh Nguyễn Văn T bồi thường thiệt hại về tài sản cho anh Phạm Minh L số tiền 2.650.000 đồng (Hai triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng).

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 26, 29 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Anh Nguyễn Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch số tiền 7.632.500 đồng (Bảy triệu sáu trăm ba mươi hai nghìn năm trăm đồng).

Anh Nguyễn Văn T không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, ngày 14/12/2020, anh Toàn đã dự nộp số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền số 0011631 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, được đối trừ án phí sơ thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh C;
- Công an tỉnh C;
- Công an huyện Đ;
- VKSND huyện Đ;
- Tòa án nhân dân huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Ủy ban nhân dân xã T;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tòa HS; án văn;
- Lưu VT (TM: TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Trần Trọng Nhân